

Số: 747/2022/CV-SeABank

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á (SeABank)

Mã cổ phiếu: SSB

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.39448688 Fax: 024.39448689

Email: contact@seabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 27/09/2022.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của SeABank vào ngày 28/09/2022 tại đường dẫn: www.seabank.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. ✓

Trân trọng.

Tài liệu đính kèm :

- Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VĂN TÀN

Số: ~~7.45~~/2022/BBKP-SEABANK

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2022

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

(Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông)

Tên doanh nghiệp : **NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**
 Mã số doanh nghiệp : 0200253985
 Giấy phép thành lập và hoạt động số : 0051/NH-GP của Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp ngày 25/03/1994 và Quyết định số 1309/QĐ-NHNN v/v sửa đổi nội dung về vốn Điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á ngày 28/07/2022.
 Trụ sở chính : 198 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm. TP. Hà Nội
 Số điện thoại : 024 3944 8688 Fax: 024 3944 8688

I. MỤC ĐÍCH VÀ NỘI DUNG/VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN:

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề:

- a. Thông qua các nội dung liên quan đến khoản vay có thể chuyển đổi từ Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC).
- b. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ SeABank.

Do vậy, vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 27/09/2022 các thành viên Hội đồng Quản trị tổ chức kiểm Phiếu lấy ý kiến của các cổ đông (“**Phiếu Lấy Ý Kiến**”) theo Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 718/2022/TB-SeABank ngày 14/09/2022 của SeABank với nội dung chi tiết như sau:

1.1 Nội dung 01: Phê duyệt và thông qua (i) giao dịch vay giữa Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) là bên vay và Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”), theo đó IFC đồng ý cho vay và SeABank đồng ý vay một khoản vay có thể chuyển đổi (“Khoản vay”) và (ii) việc ký kết Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi ngày 30/06/2022 giữa SeABank và IFC (“Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi”), và các tài liệu khác có liên quan mà SeABank là một bên tham gia (sau đây gọi chung là “Tài liệu Giao dịch”), với các nội dung chính như sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung
1	Bên cho vay:	Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”)
2	Giá trị Khoản vay:	75.000.000 USD (Bảy mươi lăm triệu Đô la Mỹ)



(Handwritten signature)

STT	Tiêu chí	Nội dung
3	Đồng tiền vay:	USD
4	Mục đích khoản vay:	Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định. Tối thiểu 20% (hai mươi phần trăm) của Khoản vay được tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ.
5	Thời hạn vay:	05 (năm) năm kể từ ngày giải ngân
6	Lãi suất vay/năm:	Lãi suất qua đêm có đảm bảo (SOFR) cho kỳ hạn 6 tháng cộng biên độ
7	Thanh toán lãi:	6 tháng một lần
8	Kỳ thay đổi lãi suất:	6 tháng một lần
9	Thanh toán gốc:	Tại ngày đáo hạn của Khoản vay
10	Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ từ Khoản vay có thể chuyển đổi với IFC:	
10.1	Đối tượng phát hành (Bên cho vay):	Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”)
10.2	Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ
10.3	Loại cổ phiếu được phát hành:	Cổ phiếu phổ thông
10.4	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
10.5	Mục đích phát hành và Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ:	SeABank thực hiện phát hành cổ phiếu và tăng vốn điều lệ của Ngân hàng để hoán đổi nợ từ Khoản vay có thể chuyển đổi với IFC theo Thông báo chuyển đổi của IFC và các quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC.
10.6	Giá trị khoản nợ được hoán đổi:	Toàn bộ hoặc một phần Giá trị Khoản vay nêu tại Mục 2 nêu trên theo Thông báo chuyển đổi của IFC và được xác định như sau: (Giá trị khoản nợ được hoán đổi được tính theo Việt Nam đồng) = (Giá trị khoản nợ được hoán đổi bằng USD theo Thông báo chuyển đổi của IFC) x (Tỷ giá VND/USD áp dụng theo quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC).
10.7	Giá hoán đổi một cổ phiếu:	Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định. Giá hoán đổi một cổ phiếu theo các quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC.
10.8	Tỷ lệ hoán đổi	(Tỷ lệ hoán đổi) = (Giá hoán đổi một cổ phiếu):1 (cứ mỗi “Giá hoán đổi một cổ phiếu” dư nợ gốc (đồng) được hoán đổi thành 01 cổ phiếu)

STT	Tiêu chí	Nội dung
10.9	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi nợ ("Cổ phiếu hoán đổi nợ"):	$\text{Số lượng cổ phiếu hoán đổi nợ} = \frac{\text{Giá trị khoản nợ được hoán đổi}}{\text{Giá hoán đổi một cổ phiếu}}$ <p>Giao và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định phương án làm tròn và xác định Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành để hoán đổi nợ (01 đợt hoặc nhiều đợt theo Thông báo chuyển đổi của IFC).</p>
10.10	Tổng mệnh giá phát hành:	(Tổng mệnh giá phát hành) = (Số lượng cổ phiếu phát hành) x (Mệnh giá)
10.11	Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm:	(Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm) = (Số lượng cổ phiếu phát hành) x (Mệnh giá)
10.12	Giai đoạn hoán đổi:	Trong giai đoạn từ ngày 01/07/2023 hoặc sớm hơn theo thỏa thuận của các bên cho tới khi Khoản vay được hoàn trả toàn bộ cho IFC, theo Thông báo chuyển đổi của IFC và các quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC.
10.13	Số đợt phát hành:	Một hoặc nhiều đợt theo lựa chọn chuyển đổi của IFC
10.14	Thời gian dự kiến phát hành:	Sau khi IFC có Thông báo chuyển đổi trong Giai đoạn hoán đổi.
10.15	Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành cổ phiếu:	Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu cho IFC theo các quy định của pháp luật.

1.2 Nội dung 02: Đồng ý từ bỏ mọi quyền ưu tiên mua cổ phiếu mới được phát hành cho IFC để thực hiện việc hoán đổi nợ thành cổ phiếu phổ thông như được quy định tại Nội dung 01 nêu trên.

1.3 Nội dung 03: Phê duyệt và thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện Khoản vay, việc chuyển đổi và việc phát hành Cổ phiếu hoán đổi nợ cho IFC, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Phê duyệt nội dung và ký kết các Tài liệu Giao dịch và bất kỳ sửa đổi nào đối với từng Tài liệu Giao dịch đó, các tài liệu, hồ sơ xin chấp thuận, đăng ký và các tài liệu khác có liên quan đến việc (i) vay Khoản vay có thể chuyển đổi; và (ii) phát hành, niêm yết, đăng ký và lưu ký số cổ phiếu phát hành để phục vụ mục đích phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;
- Phê duyệt và triển khai phương án sản xuất, kinh doanh và sử dụng vốn thu được từ Khoản vay;
- Lập và triển khai phương án chi tiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu mới cho IFC để hoán đổi nợ thành cổ phiếu phổ thông như được quy định tại Nội dung 01 nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc quyết định (i) thời điểm phát hành; (ii) Giá hoán đổi một cổ phiếu (iii) số lượng cổ phiếu phát hành phục vụ mục đích hoán đổi nợ; (iv) phương



✓

thức phát hành theo yêu cầu/lựa chọn của IFC; (v) việc điều chỉnh Giá hoán đổi một cổ phiếu (nếu có) theo quy định tại các Tài liệu Giao dịch; (vi) sửa đổi, bổ sung các nội dung của phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ phù hợp với quy định của pháp luật và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và, (vii) lựa chọn và phê duyệt chi phí đối với các đơn vị thứ ba như các tổ chức tư vấn, thẩm định... (nếu có) để phục vụ việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;

- d. Quyết định phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, xử lý cổ phiếu chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành và xác định Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành để hoán đổi nợ (01 đợt hoặc nhiều đợt theo Thông báo chuyển đổi của IFC);
- e. Quyết định mức tăng vốn điều lệ cụ thể tại từng thời điểm tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi và hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank;
- f. Tổ chức triển khai phương án phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ cho IFC đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SeABank sau khi phát hành không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank tại thời điểm phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện các thủ tục thông báo, điều chỉnh, thay đổi, tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank đối với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- g. Tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để: (i) đăng ký Khoản vay với Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”); (ii) hoàn tất các thủ tục phát hành, niêm yết, đăng ký và lưu ký bổ sung số cổ phiếu được phát hành cho mục đích hoán đổi nợ tại NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan, (iii) sửa đổi, bổ sung xác nhận đăng ký Khoản vay với NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan (nếu có), và (iv) thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Điều lệ, Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp – SeABank cổ phần của SeABank sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;
- h. Quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan hoặc phát sinh từ việc thực hiện Khoản vay hoặc việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ phục vụ mục đích chuyển đổi khoản vay.

1.4 Nội dung 04: Quyết định rằng khi IFC thực hiện quyền chuyển đổi Khoản vay thành cổ phiếu, sẽ thông qua một nghị quyết chấp thuận các vấn đề liên quan trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc chuyển đổi Khoản vay thành cổ phiếu, cũng như việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank (nếu cần thiết). Hội đồng Quản trị sẽ trình các vấn đề này cho Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

1.5 Nội dung 05: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Hội đồng Quản trị và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

II. THÀNH PHẦN TỔ CHỨC KIỂM PHIẾU:

1. Ông Lê Văn Tân : Chủ tịch HĐQT
2. Bà Ngô Thị Nhài : Thành viên độc lập HĐQT

III. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Vũ Quốc Tuấn : Trưởng Ban kiểm phiếu
2. Bà Đào Minh Nguyệt : Thư ký – Thành viên Ban kiểm phiếu
3. Bà Hoàng Tuyết Mai : Thư ký – Thành viên Ban kiểm phiếu

IV. THÀNH PHẦN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU:

1. Bà Vũ Thị Ngọc Quỳnh : Trưởng BKS
2. Bà Nguyễn Thị Phương : Thành viên BKS
3. Ông Vũ Quốc Việt : Thành viên BKS

V. TỔNG SỐ CỔ ĐÔNG, TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT, PHIẾU THAM GIA BIỂU QUYẾT, PHIẾU KHÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT

- Tổng số cổ đông của SeABank theo danh sách chốt tại ngày 06/09/2022: 3.645 cổ đông, tương ứng 3.645 Phiếu Lấy Ý Kiến.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.980.898.268 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 1.980.898.268 phiếu có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu lấy ý kiến : 3.645 Phiếu Lấy Ý Kiến, tương ứng 1.980.898.268 phiếu phát ra đã gửi đến cổ đông biểu quyết, chiếm 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của SeABank. Trong đó:
 - + Số lượng Phiếu Lấy Ý Kiến gửi chuyển phát đến địa chỉ đăng ký của cổ đông: 3.541 phiếu
 - + Số lượng Phiếu Lấy Ý Kiến gửi trực tiếp cho cổ đông: 104 phiếu
- Tổng số phiếu lấy ý kiến cổ : 120 Phiếu Lấy Ý Kiến (của các cổ đông theo Danh sách cổ đông thu về được tính là cổ đông tham gia biểu quyết), tương ứng 1.931.202.026 phiếu biểu quyết, chiếm 97,4912% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của SeABank.
- Phương thức gửi biểu quyết của cổ đông:
 - + Biểu quyết bằng cách gửi trực tiếp/bưu điện: 115 phiếu
 - + Biểu quyết bằng cách gửi thư điện tử: 05 phiếu
- Tổng số phiếu lấy ý kiến : 3.525 Phiếu Lấy Ý Kiến, tương ứng 49.696.242 phiếu biểu không gửi về SeABank quyết, chiếm 2,5088% tổng số phiếu có quyền biểu quyết được tính là Phiếu không của SeABank.
- tham gia biểu quyết

Như vậy: Tổng số cổ đông đã tham gia biểu quyết: 120/3.645 cổ đông, tương ứng 1.931.202.026/1.980.898.268 phiếu biểu quyết chiếm 97,4912% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của SeABank.



VI. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT NỘI DUNG/VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông (Số lượng phiếu)	Số phiếu biểu quyết (phiếu biểu quyết)	Tỷ lệ/Tổng số phiếu có quyền biểu quyết
A.	Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến phát ra	3.645	1.980.898.268	100%
B.	Tổng số Phiếu Lấy Ý Kiến cổ đông thu về được tính là Phiếu tham gia biểu quyết:	120	1.931.202.026	97,4912%
	<i>Trong đó:</i>			
1. Biểu quyết Nội dung 01:				
1.1	Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0	0,0000%
1.2	Tổng số phiếu hợp lệ:	120	1.931.202.026	97,4912%
	- Tổng số Phiếu tán thành	117	1.931.181.475	97,4902%
	- Tổng số Phiếu không tán thành	01	2.650	0,0001%
	- Tổng số Phiếu không có ý kiến	02	17.901	0,0009%
2. Biểu quyết Nội dung 02:				
2.1	Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0	0,0000%
2.2	Tổng số phiếu hợp lệ:	120	1.931.202.026	97,4912%
	- Tổng số Phiếu tán thành	117	1.931.182.464	97,4902%
	- Tổng số Phiếu không tán thành	01	1.661	0,0001%
	- Tổng số Phiếu không có ý kiến	02	17.901	0,0009%
3. Biểu quyết Nội dung 03:				
3.1	Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0	0,0000%
3.2	Tổng số phiếu hợp lệ:	120	1.931.202.026	97,4912%
	- Tổng số Phiếu tán thành	117	1.931.181.475	97,4902%
	- Tổng số Phiếu không tán thành	01	2.650	0,0001%
	- Tổng số Phiếu không có ý kiến	02	17.901	0,0009%
4. Biểu quyết Nội dung 04:				
4.1	Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0	0,0000%
4.2	Tổng số phiếu hợp lệ:	120	1.931.202.026	97,4912%
	- Tổng số Phiếu tán thành	116	1.931.179.791	97,4901%
	- Tổng số Phiếu không tán thành	01	1.661	0,0001%
	- Tổng số Phiếu không có ý kiến	03	20.574	0,0010%
5. Biểu quyết Nội dung 05:				
5.1	Tổng số phiếu không hợp lệ:	0	0	0,0000%
5.2	Tổng số phiếu hợp lệ:	120	1.931.202.026	97,4912%
	- Tổng số Phiếu tán thành	117	1.931.181.452	97,4902%
	- Tổng số Phiếu không tán thành	0	0	0%
	- Tổng số Phiếu không có ý kiến	03	20.574	0,0010%

VII. NỘI DUNG/VẤN ĐỀ ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA:

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết tán thành thông qua Nội dung 01, Nội dung 02, Nội dung 03, Nội dung 04, Nội dung 05 với tỷ lệ tán thành như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ tán thành
1.	Nội dung 01	97,4902%
2.	Nội dung 02	97,4902%
3.	Nội dung 03	97,4902%
4.	Nội dung 04	97,4901%
5.	Nội dung 05	97,4902%

(Chi tiết các nội dung lấy ý kiến nêu tại Mục I Biên bản này và tại Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 718/2022/TB-SeABank ngày 14/09/2022 của SeABank).

Việc kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và lập Biên bản kiểm phiếu kết thúc vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 27/09/2022. Biên bản Kiểm phiếu đã được tất cả các thành phần tổ chức, thực hiện và giám sát kiểm phiếu thống nhất nội dung và được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

THÀNH PHẦN TỔ CHỨC KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Ngô Thị Nhài

CHỦ TỊCH HĐQT
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Văn Tân

BAN KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN

Vũ Quốc Tuấn

TV BAN KIỂM PHIẾU,
THƯ KÝ

Hoàng Tuyết Mai

TV BAN KIỂM PHIẾU,
THƯ KÝ

Đào Minh Nguyệt

BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BKS

Nguyễn Thị Phương

TRƯỞNG BKS

Vũ Thị Ngọc Quỳnh

THÀNH VIÊN BKS

Vũ Quốc Việt

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2022

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng 2017;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (sau đây gọi là “SeABank”);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản ngày 27 tháng 09 năm 2022;
- Xét tình hình thực tế.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt và thông qua (i) giao dịch vay giữa Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) là bên vay và Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”), theo đó IFC đồng ý cho vay và SeABank đồng ý vay một khoản vay có thể chuyển đổi (“Khoản vay”) và (ii) việc ký kết Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi ngày 30/06/2022 giữa SeABank và IFC (“Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi”), và các tài liệu khác có liên quan mà SeABank là một bên tham gia (sau đây gọi chung là “Tài liệu Giao dịch”), với các nội dung chính như sau:

STT	Tiêu chí	Nội dung
1	Bên cho vay	Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”)
2	Giá trị Khoản vay	75.000.000 USD (Bảy mươi lăm triệu Đô la Mỹ)
3	Đồng tiền vay	USD
4	Mục đích khoản vay	Cung cấp nguồn vốn cho SeABank để SeABank tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định. Tối thiểu 20% (hai mươi phần trăm) của Khoản vay được tài trợ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ.
5	Thời hạn vay	05 (năm) năm kể từ ngày giải ngân



STT	Tiêu chí	Nội dung
6	Lãi suất vay/năm	Lãi suất qua đêm có đảm bảo (SOFR) cho kỳ hạn 6 tháng cộng biên độ
7	Thanh toán lãi	6 tháng một lần
8	Kỳ thay đổi lãi suất	6 tháng một lần
9	Thanh toán gốc	Tại ngày đáo hạn của Khoản vay
10	Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ từ Khoản vay có thể chuyển đổi với IFC:	
10.1	Đối tượng phát hành (Bên cho vay)	Tổ chức Tài chính Quốc tế (“IFC”)
10.2	Hình thức phát hành	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ
10.3	Loại cổ phiếu được phát hành	Cổ phiếu phổ thông
10.4	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
10.5	Mục đích phát hành và Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ	SeABank thực hiện phát hành cổ phiếu và tăng vốn điều lệ của Ngân hàng để hoán đổi nợ từ Khoản vay có thể chuyển đổi với IFC theo Thông báo chuyển đổi của IFC và các quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC.
10.6	Giá trị khoản nợ được hoán đổi	Toàn bộ hoặc một phần Giá trị Khoản vay nêu tại Mục 2 Điều này theo Thông báo chuyển đổi của IFC và được xác định như sau: (Giá trị khoản nợ được hoán đổi được tính theo Việt Nam đồng) = (Giá trị khoản nợ được hoán đổi bằng USD theo Thông báo chuyển đổi của IFC) x (Tỷ giá VND/USD áp dụng theo quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC).
10.7	Giá hoán đổi một cổ phiếu	Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định Giá hoán đổi một cổ phiếu theo các quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC.

STT	Tiêu chí	Nội dung
10.8	Tỷ lệ hoán đổi	(Tỷ lệ hoán đổi) = (Giá hoán đổi một cổ phiếu):1 (cứ mỗi "Giá hoán đổi một cổ phiếu" dư nợ gốc được hoán đổi thành 01 cổ phiếu)
10.9	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành để hoán đổi nợ ("Cổ phiếu hoán đổi nợ")	$\text{Số lượng cổ phiếu hoán đổi nợ} = \frac{\text{Giá trị khoản nợ được hoán đổi}}{\text{Giá hoán đổi một cổ phiếu}}$ <p>Giao và ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định phương án làm tròn và xác định Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành để hoán đổi nợ (01 đợt hoặc nhiều đợt theo Thông báo chuyển đổi của IFC).</p>
10.10	Tổng mệnh giá phát hành	(Tổng mệnh giá phát hành) = (Số lượng cổ phiếu phát hành) x (Mệnh giá)
10.11	Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm	(Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm) = (Số lượng cổ phiếu phát hành) x (Mệnh giá)
10.12	Giai đoạn hoán đổi	Trong giai đoạn từ ngày 01/07/2023 hoặc sớm hơn theo thỏa thuận của các bên cho tới khi Khoản vay được hoàn trả toàn bộ cho IFC, theo Thông báo chuyển đổi của IFC và các quy định tại Thỏa thuận Khoản vay có thể chuyển đổi giữa SeABank và IFC.
10.13	Số đợt phát hành	Một hoặc nhiều đợt theo lựa chọn chuyển đổi của IFC
10.14	Thời gian dự kiến phát hành	Sau khi IFC có Thông báo chuyển đổi trong Giai đoạn hoán đổi.
10.15	Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành cổ phiếu:	Sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu cho IFC theo các quy định của pháp luật.

Điều 2. Thông qua việc cổ đông của SeABank đồng ý từ bỏ mọi quyền ưu tiên mua đổi với cổ phiếu mới được phát hành cho IFC để thực hiện việc hoán đổi nợ thành cổ phiếu phổ thông như được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 3. Phê duyệt và thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện Khoản vay, việc chuyển đổi và việc phát hành Cổ phiếu hoán đổi nợ cho IFC, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Phê duyệt nội dung và ký kết các Tài liệu Giao dịch và bất kỳ sửa đổi nào đối với từng Tài liệu Giao dịch đó, các tài liệu, hồ sơ xin chấp thuận, đăng ký và các tài liệu khác có liên quan đến việc (i) vay Khoản vay có thể chuyển đổi; và (ii) phát hành, niêm yết, đăng ký và lưu ký số cổ phiếu phát hành để phục vụ mục đích phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;
2. Phê duyệt và triển khai phương án sản xuất, kinh doanh và sử dụng vốn thu được từ Khoản vay;
3. Lập và triển khai phương án chi tiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu mới cho IFC để hoán đổi nợ thành cổ phiếu phổ thông như được quy định tại Nội dung 01 nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi việc quyết định (i) thời điểm phát hành; (ii) Giá hoán đổi một cổ phiếu (iii) số lượng cổ phiếu phát hành phục vụ mục đích hoán đổi nợ; (iv) phương thức phát hành theo yêu cầu/lựa chọn của IFC; (v) việc điều chỉnh Giá hoán đổi một cổ phiếu (nếu có) theo quy định tại các Tài liệu Giao dịch; (vi) sửa đổi, bổ sung các nội dung của phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ phù hợp với quy định của pháp luật và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và, (vii) lựa chọn và phê duyệt chi phí đối với các đơn vị thứ ba như các tổ chức tư vấn, thẩm định... (nếu có) để phục vụ việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;
4. Quyết định phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, xử lý cổ phiếu chênh lệch giữa số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành với số lượng cổ phiếu thực tế phát hành và xác định Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành để hoán đổi nợ (01 đợt hoặc nhiều đợt theo Thông báo chuyển đổi của IFC);
5. Quyết định mức tăng vốn điều lệ cụ thể tại từng thời điểm tương ứng với số cổ phiếu được phát hành cho mục đích chuyển đổi và hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank;
6. Tổ chức triển khai phương án phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ cho IFC đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SeABank sau khi phát hành không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank tại thời điểm phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc thực hiện các thủ tục thông báo, điều chỉnh, thay đổi, tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank đối với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
7. Tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để: (i) đăng ký Khoản vay với Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”); (ii) hoàn tất các thủ tục phát hành, niêm yết, đăng ký và lưu ký bổ sung số cổ phiếu được phát hành cho mục đích hoán đổi nợ tại NHNN, Ủy ban Chứng khoán

Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”), Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan, (iii) sửa đổi, bổ sung xác nhận đăng ký Khoản vay với NHNN và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan (nếu có), và (iv) thực hiện các thủ tục cần thiết nhằm sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan của Điều lệ, Giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp – Công ty cổ phần của SeABank sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ;

- Quyết định và thực hiện các công việc khác có liên quan hoặc phát sinh từ việc thực hiện Khoản vay hoặc việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ phục vụ mục đích chuyển đổi khoản vay.

Điều 4. Quyết định rằng khi IFC thực hiện quyền chuyển đổi Khoản vay thành cổ phiếu, sẽ thông qua một nghị quyết chấp thuận các vấn đề liên quan trong phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc chuyển đổi Khoản vay thành cổ phiếu, cũng như việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của SeABank (nếu cần thiết). Hội đồng Quản trị sẽ trình các vấn đề này cho Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 5. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Hội đồng Quản trị và các đơn vị cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ✓

Nơi nhận:

- TV HDQT, BKS;
- CBTT;
- Ban TT&TT (đăng website);
- Lưu VP.HDQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten Signature]

LÊ VĂN TÀN

